

Số: .../2026/NQ-HĐND
(Dự thảo)

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 27 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra số/BC-BVHXXH ngày tháng năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương để đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cho:

a) Các đối tượng quy định tại các điểm a, b, d và g khoản 4 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế được sửa đổi tại khoản 10 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 27 tháng 11 năm 2024;

b) Đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS;

c) Người thuộc hộ mới thoát nghèo theo quy định tại Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ là người

cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi và người khuyết tật nhẹ không có điều kiện mua bảo hiểm y tế.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các đối tượng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được quy định tại Nghị quyết, cụ thể:

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo;
- Học sinh, sinh viên là con thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống;
- Học sinh, sinh viên là con gia đình đông con và gặp nhiều khó khăn về kinh tế;
- Người được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nhiễm HIV/AIDS chưa có thẻ bảo hiểm y tế;
- Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình;
- Người cao tuổi (từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi) thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình;
- Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
- Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi, người khuyết tật nhẹ không có điều kiện tham gia bảo hiểm y tế thuộc hộ mới thoát nghèo theo quy định tại Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao thực hiện chính sách bảo hiểm y tế và các cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ, nguồn kinh phí thực hiện

1. Mức hỗ trợ:

Ngoài mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ:

- a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo: hỗ trợ 30%;
- b) Học sinh, sinh viên là con thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống: hỗ trợ 30%;
- c) Học sinh, sinh viên là con gia đình đông con và gặp nhiều khó khăn về kinh tế: hỗ trợ 20%;
- d) Người được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nhiễm HIV/AIDS chưa có thẻ bảo hiểm y tế: hỗ trợ 100%;
- đ) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình: hỗ trợ 20%;

e) Người cao tuổi (từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi) thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình: hỗ trợ 70%;

g) Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: hỗ trợ 30%;

h) Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi, người khuyết tật nhẹ không có điều kiện tham gia bảo hiểm y tế thuộc hộ mới thoát nghèo theo quy định tại Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ: hỗ trợ 70%.

2. Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế khác nhau thì được hưởng quyền lợi theo đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Bố trí từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn quỹ kết dư bảo hiểm y tế hằng năm (nếu có) và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

b) Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

c) Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

d) Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về sửa đổi, bổ sung một số điều và bãi bỏ một phần của Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế, Bộ Y tế;
- Cục KTVB&QLXLVBHC, Bộ Tư pháp;
- TT TU; TT HĐND; UBND; UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Công báo và tin học tỉnh;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy